Mục lục

Chạy theo Trăng cùng Hàn Mặc Tử 6

Về nhà thơ Hàn Mặc Tử 10

Chương I: Lệ Thanh và xứ Huế 12

Chương II: Có ai nuốt ánh trăng vàng 25

Chương III: Thơ Điên 41

Lời kết 62

Chạy theo Trăng cùng
Hàn Mặc Tử

Tuổi trẻ tôi lớn lên cùng thơ Hàn Mặc Tử. Buồn tôi đọc thơ Hàn, vui tôi đọc thơ Hàn, say tôi đọc thơ Hàn, tỉnh tôi đọc thơ Hàn. Đến mùa trăng lên, không thể không đọc thơ Hàn. Hàn Mặc Tử đã góp phần nuôi dưỡng gene lãng đãng, phiêu bồng của tôi một thời mộng mị, một thời cỏ dại.

Đời người như một bức rèm giăng lạnh trên những trống trải, thêu những giằng xé của khổ, của đau, của hụt hẫng và tức tưởi. Hai mươi tám cái Xuân vèo trôi qua năm tháng, nhưng hai mươi tám mùa Xuân ấy đã chín mãi, thơm mãi trong lòng bạn đọc. Sống như đang đi trong cơn mộng dài, mà mộng cũng là đang sống một đời sống khác như cuộc đời ngắn ngủi mà rực rỡ Hàn thi sĩ.

Hôm nay, gặp lại thơ Hàn Mặc Tử trong "một áo mới" đầy sắc màu gợi lại những ngày xưa. Cuốn sách Hàn Mặc Tử gồm ba chương chính: Chương I. Lệ Thanh và xứ Huế; chương II. Có ai nuốt ánh trăng vàng và chương III. Thơ Điên. Đó là một diễn trình của tâm hồn thơ Hàn Mặc Tử, một cuộc vượt thoát và tiến vào cõi thơ riêng. Hàn Mặc Tử sinh ra để làm thơ và thơ là cuộc sống của chàng.

Lệ Thanh và xứ Huế *có thể nói là khúc dạo đầu của chất thi sĩ lãng mạn đắm say trong mùa cổ điển, dễ thụ cảm với những cảnh và tình ý vị của đời sống. Hàn Mặc Tử rung động trước mùa Thu, hoa cúc, bẽ bàng trước khoảnh khắc của đổi thay vội vàng, của thời gian đi mãi. Chàng trai trẻ nặng lòng với đêm khuya, tiếng đàn nguyệt, với ngôi chùa hoang "khắc khoải tiếng quyên kêu". Và kể từ đây, chàng theo cơn mộng đi vào cõi ngôn từ phiêu linh: "Tương tư mộng thấy năm canh mộng/ Luyến ái trời vương bốn phía trời" (Nhớ Trường Xuyên).*

Tiếp đó, ***Có ai nuốt ánh trăng vàng*** *cháy sáng những vần thơ đầy sức sống thanh xuân như "ta đang khao khát tình yêu đương", để rồi riết róng với ngôn từ theo cách riêng của Hàn Mặc Tử. Từ "đêm vầng trăng thiếu" bên lên nỗi "buồn như đám mây" của thiếu nữ chợt to lớn bởi ý nghĩ nằm ngoài vũ trụ "Có ai nuốt ánh trăng vàng/ Có ai nuốt cả bóng nàng tiên nga" (Uống trăng). Hàn Mặc Tử trôi đời phiêu lãng, bắt đầu yêu, tập nhớ nhung, khao khát đốt ngọn lửa thơ cháy sáng trong lòng tuổi trẻ. Ở lòng thi sĩ cũng bao chứa cả nỗi sầu bi của người cách mệnh "Đạp chân trên đường máu" khi đứng trước cảnh nước nhà tang thương trong xiềng nô lệ.*

Phải đến ***Thơ Điên*** *Hàn Mặc Tử mới là Hàn Mặc Tử. Thi sĩ chạm đến bến bờ của chủ nghĩa tượng trưng, siêu thực trong thi ca, chắp cánh cho ngôn ngữ Việt đi sâu vào vùng trời mơ mộng, bi thiết. Những bài thơ đã đi vào lòng người, sống trong lòng người bao năm tháng như Đây thôn Vĩ Dạ, Mùa xuân chín, Trăng vàng trăng ngọc... Thế giới Hàn Mặc Tử mở ra cùng tình yêu như tình sử, của mùa xuân đào nguyên không trở lại, của trăng đớn đau, quằn quại như cơn bệnh nan y. Chỉ một câu "Tiếng ca vắt vẻo lưng chừng núi/ Hồn hển như lời của nước mây" (Mùa xuân chín), Hàn Mặc Tử không chỉ làm đẹp tiếng Việt, mà còn tạo nên giá trị và vị trí của từ, như "hồn hển" không có ví von nào có thể vượt qua. Thi sĩ dám "cả gan" dám làm những chuyện vượt tầm thế gian: "Trăng! Trăng! Trăng! Là Trăng, Trăng Trăng! Ai mua trăng tôi bán trăng cho" (Trăng vàng trăng ngọc) để người đời nhớ mãi. Đọc Hàn Mặc Tử, thương Hàn Mặc Tử từng ngày chống chọi với tật bệnh bằng những vần thơ, một*

thiên tài ngôn ngữ trong hàng triệu nạn nhân của chứng bệnh khó chữa một thời này. Thi sĩ vẫn mãi sống, mãi tìm Rạng Ngời không để gì vào quên lãng: "Tôi đi trong áng sương mờ/ Tìm con trăng lạc ngoài bờ bến kia" (Chơi trên trăng).

Thanh xuân qua đi trong chớp mắt, cái neo đậu lại chính là kí ức của khát vọng và tình yêu. Thơ Hàn Mặc Tử neo đậu cùng tuổi trẻ của biết bao người đang "khát vô cùng" trước những diễn biến của cái bến trong "bao giờ tôi hết được yêu vì", hay đắm đuối cùng cơn mộng tưởng "sương khói mờ nhân ảnh", trong đó có tôi. Thi sĩ đã khám phá sự tồn tại của bản ngã, tìm thấy lẽ tha nhân của kiếp người tạm bợ và truyền sức sống hào sảng, mãnh liệt cho tuổi trẻ trước mịt mùng thân phận, thời đại. Lẽ vì thế, những minh họa của họa sĩ trong cuốn sách này đã vẽ ra miền tâm tưởng của người thi sĩ, màu sắc, hình khối hóa những biểu tượng, chi tiết, hình ảnh ngôn ngữ thơ Hàn. Sự công phu của nét cọ trong từng mảng màu, nhân vật, khung cảnh... hòa nhập với tính tượng trưng và tài hoa của thi sĩ. Ở đây, ngôn ngữ thơ và ngôn ngữ hội họa đã hợp thể trong yếu tính của "thi họa đồng nhất", là thành công của tập sách này.

Đóng tập sách lại, nhìn vầng trăng thao thiết ngoài kia, tôi đồng cảm với người làm thơ nghĩa là không ai cản được tiếng lòng mình, nhưng trở thành thi sĩ phải như là Hàn Mặc Tử trong cái sống hiến dâng hết thảy "sống bằng tim, bằng phổi, bằng máu, bằng lệ, bằng hồn", trong tận cùng cảm giác "vui, buồn, giận, hờn đến gần đứt sự sống". Thơ Hàn Mặc Tử là chói rỡ trong lãng mạn bi thảm, là cõi riêng, độc sáng một góc trời của tinh thần Thơ Mới. Và chỉ có thể là Hàn Mặc Tử.

Nhà văn LÊ VŨ TRƯỜNG GIANG

Huế, lập thu 2022.

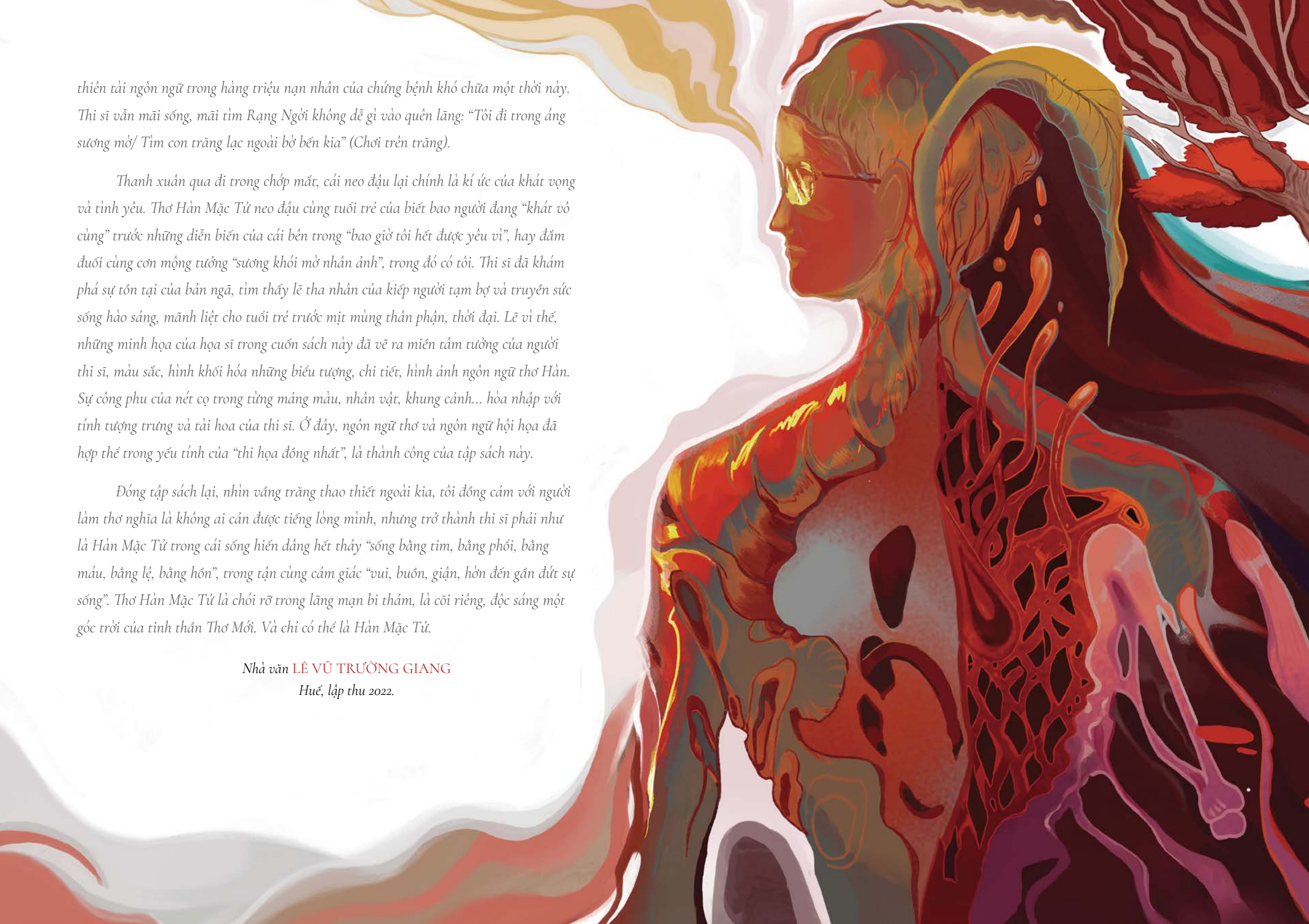

Về nhà thơ Hàn Mặc Tử

Nhà thơ Hàn Mặc Tử tên thật là Nguyễn Trọng Trí, sinh ngày 22 tháng chín năm 1912 tại làng Lệ Mĩ, huyện Đồng Lộc, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Ông xuất thân trong một gia đình Công giáo cùng bảy anh chị em. Cha ông (cụ Nguyễn Văn Toản), làm thông ngôn kí lục phải di chuyển nhiều nơi, nên Nguyễn Trọng Trí cũng học tại nhiều trường khác nhau. Năm 1926, sau khi cha qua đời Nguyễn Trọng Trí được mẹ cho học tiếp ở trường Pellerin - Huế. Năm 1930, ông thôi học theo mẹ vào Qui Nhơn, Bình Định.

Tố chất thi sĩ đã sớm bộc lộ nơi cậu bé Nguyễn Trọng Trí. Năm 14 tuổi, Hàn Mặc Tử đã làm thơ Đường luật đăng báo với bút danh Minh Duệ Thị. Sau này ông dùng thêm các bút danh là Lệ Thanh, Phong Trần và Hàn Mặc Tử. Ông từng gặp gỡ Phan Bội Châu, các sáng tác cũng chịu ảnh hưởng khá lớn từ vị chí sĩ. Phan Bội Châu từng giới thiệu bài thơ *Thức Khuya* của Nguyễn Trọng Trí lên một tờ báo. Do có nhiều ân tình với Phan Bội Châu, sau này khi nhận được học bổng đi Pháp, Nguyễn Trọng Trí đã xin hoãn. Ông quyết định vào Sài Gòn lập nghiệp năm 23 tuổi.

Ở Sài Gòn, Nguyễn Trọng Trí phụ trách phần trang thơ cho tờ báo *Công luận*, nhờ đó mà tiếp xúc với những bài thơ của thi sĩ Mộng Cầm. Sau một thời gian trao đổi thư từ, Nguyễn Trọng Trí quyết định gặp Mộng Cầm ở Phan Thiết. Một tình cảm lãng mạn, xuất phát từ tình thơ đã nảy lên giữa hai người.

Năm 1935, những dấu hiệu bệnh đầu tiên được phát hiện trên cơ thể nhà thơ. Năm 1936, sau khi tập thơ *Gái Quê* của ông được xuất bản, Nguyễn Trọng Trí quyết định chữa trị dứt điểm căn bệnh của mình nhưng không ngờ bản thân đã mắc phải một căn bệnh nan y. Ông điều trị ở nhà thương phong Qui Hòa và qua đời tại đó.

Kho tàng thơ ca Hàn Mặc Tử rộng lớn, bao la và phức tạp. Trong hơn 10 năm sáng tác nghệ thuật, hành trình của ông đi từ những bài Đường luật cổ điển lãng mạn đến những tác phẩm giàu tính siêu thực, tượng trưng. Tập *Gái Quê* do chính ông xuất bản, cùng với một số những bài thơ *Hương Thơm* (thuộc tập *Đau Thương*), ban đầu mang lại cảm xúc trong trẻo nhẹ nhàng, bình dị, rạo rực tình cảm và sức sống, song càng về sau lại càng buồn khổ, đau đớn, thét gào, kinh dị, tách rời với thực tại và sau nữa lại mang nhiều màu sắc huyền bí, đậm chất tôn giáo. Mỗi tập thơ, mỗi nhóm bài thơ là dấu tích của một phần cuộc đời ông.

Tác phẩm của Hàn Mặc Tử:

- *Lệ Thanh Thi Tập*
- *Gái Quê*
- *Đau Thương: Gồm ba phần Hương Thơm, Mật Đắng, Máu cuồng và Hồn Điên (Thơ Điên)*
- *Xuân Như Ý*
- *Thượng Thanh Khí*
- *Cẩm Châu Duyên: Gồm một số bài thơ lẻ và hai vở kịch Duyên Kì Ngộ, Quân Tiên Hội (đang viết dở)*
- *Chơi giữa mùa trăng (thơ, văn xuôi)*

Một số bài tạp văn, phóng sự khác chưa được sưu tập.

Chương I

Lệ Thanh và xứ Huế

Được Nguyễn Trọng Trí viết trong những năm tháng ông học tại trường Pellerin ở Huế và đăng báo những bài thơ của mình dưới các bút danh Phong Trần, Lệ Thanh, Hàn Mặc Tử... *Lệ Thanh Thi Tập* là tập thơ chắt lọc những bài thơ Đường luật, nơi thi sĩ dạo chơi và khám phá niềm luật, qui tắc kĩ thuật của thể loại này. Có những bài thơ được tập hợp một tập bản thảo nhưng chưa từng được Hàn Mặc Tử xuất bản lúc sinh thời, cũng có một số bài được chọn đăng trong tập thơ *Gái Quê* sau này.

Đa số những bài thơ trong nhóm này là thơ Đường luật viết về những cảnh sắc xứ Huế, con người Huế mộng mơ, thể hiện những điểm tươi sáng, trong trẻo trong tâm tư của tác giả ngày trẻ, đối lập với những bài thơ thuộc nhóm *Thơ Điên*.